

# NĂNG LỰC THÍCH ỨNG TÂM LÝ CỦA NGƯỜI HỌC TRƯỚC QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN TRONG GIÁO DỤC: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Hoàng Thị Minh  
Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trong giáo dục, người học không chỉ thay đổi phương thức học tập mà còn phải thích ứng với những biến đổi về môi trường tâm lý - xã hội. Nghiên cứu này phân tích năng lực thích ứng tâm lý của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu thông qua các khía cạnh nhận thức, cảm xúc và hành vi. Kết quả cho thấy phần lớn người học có mức thích ứng từ trung bình đến khá, tuy nhiên vẫn tồn tại những hạn chế, đặc biệt ở nhóm sinh viên còn yếu về kỹ năng số và khả năng tự điều chỉnh tâm lý. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực thích ứng tâm lý, góp phần cải thiện chất lượng đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số.

**Từ khóa:** thích ứng tâm lý, chuyển đổi số, người học, Cao đẳng Sư phạm.

## THE PSYCHOLOGICAL ADAPTABILITY OF LEARNERS IN THE FACE OF COMPREHENSIVE DIGITAL TRANSFORMATION IN EDUCATION: A STUDY AT BA RIA - VUNG TAU TEACHER TRAINING COLLEGE

**Abstract:** In the context of rapid digital transformation in education, learners are required not only to change their modes of learning but also to adapt to shifts in the psychosocial environment. This study examines the psychological adaptability of students at Ba Ria-Vung Tau College of Education across cognitive, emotional, and behavioral dimensions. The findings indicate that most learners demonstrate a moderate to fairly high level of adaptability; however, certain limitations remain, particularly among students with insufficient digital skills and weak psychological self-regulation. Based on these findings, the study proposes solutions to enhance learners' psychological adaptability, thereby contributing to the improvement of educational quality in the context of digital transformation.

**Keywords:** psychological adaptability, digital transformation, learners, college of education.

Nhận bài: 10/04/2026

Phản biện: 11/05/2026

Duyệt đăng: 14/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số trong giáo dục không còn là xu hướng mà đã trở thành yêu cầu tất yếu, tác động sâu rộng đến toàn bộ hệ thống giáo dục, từ nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy đến hình thức tổ chức học tập. Trong bối cảnh đó, người học trở thành chủ thể trung tâm của quá trình thích ứng, không chỉ ở phương diện tri thức và kỹ năng mà còn ở khía cạnh tâm lý. Việc học tập trong môi trường số đòi hỏi người học phải thay đổi thói quen, phương thức tiếp nhận thông tin, đồng thời đối mặt với áp lực về công nghệ, sự tự chủ và khả năng tự điều chỉnh.

Đối với các trường cao đẳng sư phạm hiện nay, đặc biệt là các cơ sở đào tạo đa ngành vừa đào tạo giáo viên vừa đào tạo các ngành ngoài sư phạm, yêu cầu thích ứng tâm lý của người học càng trở nên đa dạng và phức tạp. Sinh viên khối ngành sư phạm không chỉ cần thích ứng để học tập hiệu quả mà còn phải chuẩn bị năng lực thích ứng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục số trong tương lai. Trong khi đó, sinh viên các ngành ngoài sư phạm lại chịu áp lực thích nghi với yêu cầu thị trường lao động số hóa, đòi hỏi tính linh hoạt và khả năng tự học cao. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy

không phải tất cả người học đều có khả năng thích ứng hiệu quả với quá trình chuyển đổi số. Một bộ phận sinh viên còn gặp khó khăn trong việc quản lý cảm xúc, duy trì động lực học tập và làm chủ môi trường học tập trực tuyến. Điều này đặt ra yêu cầu cần có những nghiên cứu cụ thể, dựa trên dữ liệu thực tiễn nhằm đánh giá đúng thực trạng năng lực thích ứng tâm lý của người học trong bối cảnh chuyển đổi số.

Xuất phát từ những vấn đề trên, nghiên cứu “Năng lực thích ứng tâm lý của người học trước quá trình chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục: Nghiên cứu tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu” được thực hiện nhằm làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề, qua đó đề xuất các giải pháp phù hợp với đặc thù đào tạo đa ngành của nhà trường.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Một số khái niệm

2.1.1 Khái niệm năng lực thích ứng tâm lý của người học

Năng lực thích ứng tâm lý được hiểu là khả năng của cá nhân trong việc điều chỉnh nhận thức, cảm xúc và hành vi nhằm thích nghi hiệu quả với

những thay đổi của môi trường. Trong bối cảnh giáo dục số, năng lực này thể hiện ở việc người học có thể chấp nhận, thích nghi và chủ động tham gia vào môi trường học tập mới dựa trên nền tảng công nghệ.

Đối với sinh viên, năng lực thích ứng tâm lý không chỉ là phản ứng thụ động trước thay đổi mà còn là quá trình chủ động tái cấu trúc nhận thức, điều chỉnh cảm xúc và hình thành hành vi học tập phù hợp. Đây là yếu tố quan trọng góp phần quyết định hiệu quả học tập và sự phát triển toàn diện của người học trong môi trường giáo dục hiện đại.

### 2.1.2. Chuyển đổi số trong giáo dục và tác động đến người học

Chuyển đổi số trong giáo dục được hiểu là quá trình tái cấu trúc toàn diện hệ sinh thái giáo dục trên nền tảng công nghệ số, trong đó các hoạt động dạy học, quản lý và đánh giá được tích hợp, kết nối và tối ưu hóa nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính thích ứng của giáo dục trong bối cảnh mới. Đây không chỉ là sự thay đổi về công cụ, mà còn là sự chuyển dịch về mô hình, phương thức và triết lý giáo dục.

Trước hết, chuyển đổi số làm biến đổi sâu sắc phương thức học tập: từ mô hình truyền thống thiên về tiếp nhận trực tiếp sang mô hình kết hợp linh hoạt giữa trực tiếp và trực tuyến, mở rộng không gian và thời gian học tập, đồng thời thúc đẩy học tập cá nhân hóa.

Thứ hai, vai trò của người học được tái định vị theo hướng chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục. Người học không còn là đối tượng thụ động tiếp nhận tri thức, mà trở thành chủ thể tích cực, có năng lực tự định hướng, tự quản lý và kiến tạo tri thức trong môi trường số.

Thứ ba, môi trường học tập chuyển dịch từ không gian vật lý hữu hạn sang không gian số mở, đa chiều và liên thông. Điều này không chỉ gia tăng khả năng tiếp cận tri thức mà còn đặt người học vào những tương tác phức hợp với công nghệ, dữ liệu và cộng đồng học tập toàn cầu.

Những chuyển biến trên tạo ra cả cơ hội và thách thức đan xen. Một mặt, người học được tiếp cận nguồn tri thức phong phú, linh hoạt và cập nhật, qua đó nâng cao năng lực tự học và thích ứng. Mặt khác, họ phải đối mặt với áp lực làm chủ công nghệ, nguy cơ quá tải thông tin, sự suy giảm tương tác xã hội trực tiếp và yêu cầu ngày càng cao về tính tự chủ, kỷ luật học tập. Do đó, chuyển đổi số không chỉ đòi hỏi sự thay đổi về năng lực nhận thức mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về năng

lực thích ứng tâm lý - xã hội của người học trong môi trường giáo dục số hóa.

### 2.1.3. Cấu trúc năng lực thích ứng tâm lý trong môi trường số

Trên cơ sở các tiếp cận của tâm lý học giáo dục, năng lực thích ứng tâm lý của người học trong bối cảnh chuyển đổi số có thể được khái quát thành ba thành tố cốt lõi, có mối quan hệ hữu cơ và tác động qua lại lẫn nhau.

Trước hết, thích ứng về nhận thức thể hiện ở khả năng hiểu đúng và chấp nhận tính tất yếu của chuyển đổi số, đồng thời nhận thức rõ vai trò của công nghệ như một công cụ hỗ trợ và mở rộng quá trình học tập.

Bên cạnh đó, thích ứng về cảm xúc phản ánh năng lực điều tiết các trạng thái tâm lý, đặc biệt là kiểm soát những cảm xúc tiêu cực như lo âu, căng thẳng hay quá tải công nghệ, qua đó duy trì thái độ tích cực và sẵn sàng thích nghi với môi trường học tập số.

Cuối cùng, thích ứng về hành vi được biểu hiện qua khả năng điều chỉnh phương pháp học tập, sử dụng công nghệ một cách hiệu quả, cũng như quản lý thời gian và phát triển năng lực tự học trong bối cảnh số hóa.

Ba thành tố này không tồn tại tách rời mà gắn kết chặt chẽ, cùng chi phối mức độ thích ứng tâm lý tổng thể của người học trong môi trường giáo dục số.

### 2.1.4. Đặc thù người học tại trường Cao đẳng Sư phạm

Trong bối cảnh các trường Cao đẳng Sư phạm chuyển hướng đào tạo đa ngành, cấu trúc người học ngày càng thể hiện sự phân hóa rõ nét theo định hướng nghề nghiệp.

Đối với sinh viên sư phạm, yêu cầu thích ứng không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng hoạt động học tập trong môi trường số, mà còn gắn với quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp, đặc biệt là năng lực tổ chức dạy học và thích ứng với giáo dục số trong tương lai.

Trong khi đó, sinh viên ngoài sư phạm chịu tác động trực tiếp từ xu hướng số hóa của thị trường lao động, đòi hỏi khả năng tự học, tính linh hoạt và năng lực thích ứng nhanh với những biến động của môi trường nghề nghiệp.

Sự khác biệt này làm cho năng lực thích ứng tâm lý của người học trở nên đa dạng và không đồng đều, qua đó đặt ra yêu cầu cần có cách tiếp cận nghiên cứu cũng như hệ thống giải pháp phù hợp với đặc trưng của từng nhóm đối tượng.

## 2.2. Kết quả khảo sát thực tiễn tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu

### 2.2.1. Khái quát khảo sát và phương pháp thu thập dữ liệu

Nghiên cứu được thực hiện thông qua khảo sát bằng bảng hỏi đối với 312 sinh viên đang theo học tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu, bao gồm cả khối ngành sư phạm và ngoài sư phạm. Mẫu khảo sát được lựa chọn theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng nhằm đảm bảo tính đại diện

giữa các nhóm ngành và năm học. Công cụ thu thập dữ liệu là bảng hỏi cấu trúc theo thang đo Likert 5 mức độ, tập trung đo lường năng lực thích ứng tâm lý của người học trên ba phương diện: nhận thức, cảm xúc và hành vi trong bối cảnh chuyển đổi số. Dữ liệu được thu thập thông qua hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy phục vụ cho quá trình phân tích.

### 2.2.2. Thực trạng năng lực thích ứng tâm lý của người học theo các nội dung cụ thể

**Bảng 1. Mức độ thích ứng về nhận thức của sinh viên**

Nội dung nhận thức cụ thể	Rất không đồng ý		Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Rất đồng ý	
	SV	%	SV	%	SV	%	SV	%	SV	%
Hiểu chuyển đổi là xu hướng tất yếu	10	3,2	22	7,1	56	17,9	138	44,2	86	27,6
Nhận thức vai trò chủ động của người học	12	3,8	26	8,3	70	22,4	130	41,7	74	23,7
Hiểu sự cần thiết thay đổi phương pháp học	11	3,5	24	7,7	64	20,5	136	43,6	77	24,7
Nhận thức yêu cầu kỹ năng số	14	4,5	28	9,0	66	21,2	130	41,7	74	23,7

(Số liệu khảo sát tháng 4/2026 tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu)

Kết quả cho thấy sinh viên có mức độ thích ứng về nhận thức tương đối tích cực. Tỷ lệ lựa chọn “đồng ý” và “rất đồng ý” chiếm ưu thế (khoảng 65%–72%) ở hầu hết các nội dung, đặc biệt cao ở nhận thức về tính tất yếu của chuyển đổi số và yêu cầu đổi mới phương pháp học tập. Điều này phản ánh người học đã bước đầu hình thành sự hiểu biết và chấp nhận

đối với những thay đổi trong môi trường giáo dục số.

Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên ở mức phân vân vẫn dao động từ 17%–22%, cho thấy nhận thức chưa thực sự đồng đều và còn mang tính bề mặt. Một bộ phận người học chưa chuyên hóa đầy đủ nhận thức thành niềm tin vững chắc, điều này có thể ảnh hưởng đến các khía cạnh thích ứng tiếp theo.

**Bảng 2. Mức độ thích ứng về cảm xúc của sinh viên**

Nội dung nhận thức cụ thể	Rất không đồng ý		Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Rất đồng ý	
	SV	%	SV	%	SV	%	SV	%	SV	%
Tự tin học tập trên nền tảng số	18	5,8	44	14,1	90	28,8	102	32,7	58	18,6
Không bị căng thẳng khi học trực tuyến	26	8,3	58	18,6	92	29,5	86	27,6	50	16,0
Có hứng thú với học tập số	16	5,1	36	11,5	84	26,9	112	35,9	64	20,5
Không lo lắng khi sử dụng công nghệ	20	6,4	48	15,4	90	28,8	100	32,1	54	17,3

(Số liệu khảo sát tháng 4/2026 tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu)

So với nhận thức, thích ứng về cảm xúc của sinh viên thể hiện sự thiếu ổn định rõ rệt. Tỷ lệ sinh viên lựa chọn mức “phân vân” chiếm cao nhất (khoảng 26%–30%), phản ánh trạng thái tâm lý chưa chắc chắn khi tham gia học tập trong môi trường số. Đồng thời, tỷ lệ sinh viên có biểu hiện tiêu cực (không đồng ý và rất không đồng ý) còn

ở mức đáng kể (khoảng 20%–27%), đặc biệt liên quan đến cảm giác căng thẳng và thiếu tự tin.

Mặc dù một bộ phận sinh viên đã thể hiện cảm xúc tích cực (khoảng 50%–56% đồng ý và rất đồng ý), song nhìn chung, yếu tố cảm xúc vẫn là khía cạnh yếu nhất trong cấu trúc năng lực thích ứng tâm lý. Điều này cho thấy người học chưa

thực sự làm chủ trạng thái tâm lý trong quá trình chuyển đổi số.

**Bảng 3. Mức độ thích ứng về hành vi của sinh viên**

Nội dung nhận thức cụ thể	Rất không đồng ý		Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Rất đồng ý	
	SV	%	SV	%	SV	%	SV	%	SV	%
Chủ động tìm kiếm tài liệu trực tuyến	8	2,6	20	6,4	62	19,9	146	46,8	76	24,3
Sử dụng hiệu quả nền tảng học tập số	12	3,8	28	9,0	70	22,4	134	42,9	68	21,8
Quản lý thời gian học tập	16	5,1	38	12,2	82	26,3	112	35,9	64	20,5
Tích cực tương tác trong lớp học số	14	4,5	32	10,3	78	25,0	120	38,5	68	21,8

(Số liệu khảo sát tháng 4/2026 tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu)

Thích ứng về hành vi của sinh viên có xu hướng tích cực hơn so với cảm xúc và tương đối tương đồng với nhận thức. Tỷ lệ sinh viên lựa chọn “đồng ý” và “rất đồng ý” đạt từ 60%–71%, trong đó cao nhất là hành vi chủ động tìm kiếm tài liệu học tập trực tuyến. Điều này cho thấy người học đã bước đầu hình thành các hành vi học tập phù hợp với môi trường số. Tuy nhiên, các hành vi mang tính tự quản như quản lý thời gian và duy trì tương tác vẫn còn hạn chế, thể hiện qua tỷ lệ phân vân và không đồng ý còn tương đối cao (khoảng 30%–40%). Điều này phản ánh sự thiếu ổn định trong việc chuyển hóa nhận thức thành hành vi một cách bền vững.

Như vậy, từ các kết quả phân tích trên có thể nhận thấy, năng lực thích ứng tâm lý của người học trong bối cảnh chuyển đổi số tuy đã hình thành nhưng chưa phát triển một cách đồng bộ và bền vững. Sự chênh lệch giữa các phương diện cho thấy một thực tế đáng chú ý: trong khi nhận thức đạt mức tương đối tích cực và hành vi đã có những biểu hiện thích ứng ban đầu, thì yếu tố cảm xúc vẫn còn thiếu ổn định, chưa đáp ứng yêu cầu của môi trường học tập số. Đặc biệt, tỷ lệ sinh viên còn ở trạng thái phân vân hoặc gặp khó khăn trong kiểm soát cảm xúc phản ánh khoảng trống trong quá trình hỗ trợ tâm lý và phát triển năng lực thích ứng một cách toàn diện. Bên cạnh đó, sự thiếu nhất quán giữa nhận thức và hành vi cho thấy việc chuyển hóa hiểu biết thành hành động vẫn chưa thực sự hiệu quả, nhất là đối với các kỹ năng mang tính tự quản và tự học. Những vấn đề này không chỉ xuất phát từ phía người học mà còn gắn với đặc thù môi trường đào tạo đa ngành tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu,

nơi mà yêu cầu thích ứng tâm lý có sự khác biệt giữa sinh viên khối sư phạm và ngoài sư phạm. Do đó, việc nâng cao năng lực thích ứng tâm lý cần được tiếp cận theo hướng hệ thống, đa chiều và có sự phân hóa đối tượng.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực thích ứng tâm lý của người học trong bối cảnh chuyển đổi số, tập trung vào ba trục chính: phát triển nhận thức, ổn định cảm xúc và hoàn thiện hành vi thích ứng, đồng thời gắn với vai trò của nhà trường, giảng viên và bản thân người học.

### 2.3. Giải pháp nâng cao năng lực thích ứng tâm lý của người học trong bối cảnh chuyển đổi số

#### 2.3.1. Nhóm giải pháp từ phía nhà trường

Thứ nhất, xây dựng môi trường học tập số thân thiện và hỗ trợ tâm lý. Nhà trường cần phát triển hệ sinh thái học tập số ổn định, dễ tiếp cận, đồng thời tích hợp các kênh hỗ trợ tâm lý (tư vấn, tham vấn học đường, hỗ trợ trực tuyến) nhằm giúp sinh viên giảm thiểu lo lắng và căng thẳng trong quá trình học tập số.

Thứ hai, tích hợp giáo dục kỹ năng thích ứng tâm lý và kỹ năng số vào chương trình đào tạo. Việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng như quản lý cảm xúc, quản lý thời gian, tự học và sử dụng công nghệ cần được thực hiện một cách có hệ thống, đặc biệt chú trọng đến sự khác biệt giữa khối ngành sư phạm và ngoài sư phạm.

Thứ ba, tăng cường các hoạt động định hướng và hỗ trợ theo nhóm đối tượng. Nhà trường cần có chính sách phân hóa, tổ chức các chương trình bồi dưỡng riêng cho từng nhóm sinh viên, nhằm thu hẹp khoảng cách về năng lực thích ứng giữa các đối tượng người học.

### 2.3.2. Nhóm giải pháp từ phía giảng viên

*Thứ nhất, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hỗ trợ thích ứng tâm lý.* Giảng viên cần thiết kế bài giảng linh hoạt, tăng cường tương tác, giảm áp lực đánh giá, từ đó tạo môi trường học tập tích cực và an toàn về mặt tâm lý cho sinh viên.

*Thứ hai, tăng cường vai trò hỗ trợ và đồng hành với người học.* Không chỉ truyền đạt tri thức, giảng viên cần đóng vai trò như người hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên trong việc thích nghi với môi trường học tập số, đặc biệt là trong việc quản lý cảm xúc và duy trì động lực học tập.

*Thứ ba, phát triển năng lực số và năng lực sư phạm trong môi trường số.* Việc nâng cao năng lực sử dụng công nghệ và tổ chức dạy học số của giảng viên sẽ góp phần trực tiếp nâng cao trải nghiệm học tập của sinh viên, từ đó hỗ trợ quá trình thích ứng một cách hiệu quả.

### 2.3.3. Nhóm giải pháp từ phía sinh viên

*Thứ nhất, nâng cao nhận thức và thái độ chủ động trong học tập số.* Sinh viên cần xác định rõ vai trò trung tâm của mình trong quá trình học tập, từ đó chủ động thích nghi với những thay đổi của môi trường giáo dục.

*Thứ hai, rèn luyện kỹ năng quản lý cảm xúc và duy trì trạng thái tâm lý tích cực.* Việc kiểm soát căng thẳng, giảm lo âu và xây dựng động lực học tập là yếu tố then chốt để thích ứng bền vững với môi trường số.

*Thứ ba, phát triển kỹ năng tự học và kỹ năng số.* Sinh viên cần chủ động nâng cao khả năng sử dụng công nghệ, tìm kiếm và xử lý thông tin, đồng thời rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức hoạt động học tập hiệu quả.

Như vậy, việc nâng cao năng lực thích ứng tâm lý của người học không thể được thực hiện một cách đơn lẻ mà đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, giảng viên và sinh viên. Trong đó, yếu tố cảm xúc cần được xem là trọng tâm can thiệp, nhằm đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa nhận thức, cảm xúc và hành vi, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số.

## III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, năng lực thích ứng tâm lý của người học nổi lên như một điều kiện nền tảng bảo đảm hiệu quả và chất lượng giáo dục. Kết quả nghiên cứu cho thấy quá trình thích ứng đã được hình thành nhưng chưa đồng bộ, với điểm nghẽn chủ yếu nằm ở phương diện cảm xúc. Điều này khẳng định rằng thích ứng không chỉ là vấn đề kỹ năng hay nhận thức, mà cốt lõi là khả năng ổn định và tự điều chỉnh tâm lý trong môi trường học tập biến đổi. Vì vậy, phát triển năng lực thích ứng tâm lý cần được tiếp cận như một chiến lược mang tính hệ thống, góp phần hình thành người học linh hoạt, tự chủ và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của giáo dục trong kỷ nguyên số.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Bộ Chính trị. (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.* Phạm Minh Hạc. (2001). *Tâm lý học.* Hà Nội. NXB Giáo dục.
- Trần Trọng Thủy. (2005). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm.* Hà Nội. NXB Đại học Sư phạm.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 về Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 về phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030.*